TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/DS-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Bà Phạm Tú Nhi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2023/TLST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 164/2023/QĐST - DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số A khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 và ông Trần Công L, sinh năm 1969; Cùng địa chỉ: Số A đường Đ, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện nộp ngày 31 tháng 5 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim H và bà Nguyễn Thị T, ông Trần Công L có mối quan hệ quen biết do ở gần nhà nhau.

Ngày 20/3/2021, bà T và ông L tham gia chơi 02 phần hụi do bà H là chủ hụi theo dây hụi lập ngày 20/3/2021 với 23 người tham gia. Bà T và ông L đã hốt hụi sống vào ngày 22/3/2021 số tiền là 162.200.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng và không thu tiền kỳ đầu tiên của bà T và ông L do hốt đầu tiền). Khi hốt hụi thì ông L, bà T có ký tên, lăn tay vào giấy nhận hụi ngày 22/3/2021. Theo

đúng thoả thuận thì hàng tháng sau khi hốt hụi thì bà T và ông L phải đóng 10.000.000 đồng/tháng, đóng đến ngày 20/01/2023 là mãn hụi. Quá trình đóng thì bà T và ông Lđóng đủ tiền 18 kỳ hụi đầu, còn nợ lại 4 kỳ cuối với số tiền là 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 20/4/2022, bà T và ông L cần tiền để làm vốn làm ăn nên có vay bà H tổng cộng 185.000.000 đồng. Lúc đầu mượn 140.000.000 đồng nhưng ngay sau đó mượn thêm 45.000.000 đồng nên bà H có yêu cầu ông L, bà T ghi thêm vào giấy mượn tiền. Hai bên thoả thuận thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 20/4/2022 đến ngày 20/8/2022, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Giấy mượn tiền là do bà T và ông L tự ghi và ký tên, lăn tay. Đến ngày hẹn trả 20/8/2023 thì bà T và ông L chưa có tiền nên hẹn trả vào ngày 12/9/2022; Đến ngày 12/9/2022 bà T và ông L cũng chưa có tiền nên hẹn ngày 30/02/2023 sẽ trả lại cho bà H số tiền trên. Hết thời hạn trả nợ, thì bà H đã nhiều lần liên hệ bà T và ông L để yêu cầu trả nợ nhưng bà T và ông L chưa trả.

Tại đơn kiện bà H yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L thanh toán số tiền tổng cộng là: 385.680.000 đồng, gồm:

+ Tiền nợ hụi là 162.200.000 đồng.

+ Tiền nợ vay 185.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 04/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tạm tính đến tháng 4/2023 là 38.480.000 đồng;

Quá trình giải quyết vụ án bà H xác định yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L thanh toán cho bà H số tiền tổng cộng là: 225.000.000 đồng, bao gồm:

+ Tiền nợ hụi: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Số tiền nợ vay 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Không yêu cầu tiền lãi.

Ngoài ra, nguyên đơn bà H không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L:*Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L tham gia giải quyết vụ án nhưng bà T, ông L vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu bà T, ông L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà T, ông L không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình vay mượn tiền, tham gia hụi cũng như việc trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn bà H. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn bà T, ông L.

Quá trình xác minh, bị đơn bà T, ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Số A đường Đ, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L cùng địa chỉ: Số A đường Đ, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thanh toán tiền nợ theo giấy mượn tiền ngày 20/4/2022 và giấy ăn hụi ngày 20/3/2021. Do đó, căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi".

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2023 và ngày 25/9/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T, ông L không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình vay mượn tiền, tham gia hụi cũng như việc trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn bà H. Như vậy, việc bị đơn bà T, ông L vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ cở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[1.4] Tại đơn kiện bà H yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L thanh toán tiền nợ vay 185.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 04/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tạm tính đến tháng 4/2023 là 38.480.000 đồng; yêu cầu thanh toán tiền nợ hụi là 162.200.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định yêu cầu Tòa án buộc bà T, ông L thanh toán số tiền nợ gốc 185.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi; đồng thời nguyên đơn xác định bà T, ông L chỉ còn nợ hụi số tiền là 40.000.000 đồng nên yêu cầu thanh toán số tiền 40.000.000 đồng này. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với tranh chấp về hụi: Nguyên đơn xác định ngày 20/3/2021, bà T và ông L tham gia chơi 02 phần hụi do bà H là chủ hụi theo dây hụi lập ngày 20/3/2021 với 23 người tham gia. Quá trình đóng thì bà T và ông L còn nợ lại 4 kỳ cuối với số tiền là 40.000.000 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà T và ông L thanh toán số tiền nợ hụi là 40.000.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy ăn hụi ngày 20/3/2021.

Bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã góp đủ hụi cho nguyên đơn. Do đó, bị đơn bà T và ông L đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi nên phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với việc vay tiền : Theo Giấy vay tiền ngày 20/4/2022 và trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định : Ngày 20/4/2022, bà T và ông L có vay bà H tổng cộng 185.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay là 04 tháng kể ngày 20/4/2022 đến ngày 20/8/2022. Đến ngày hẹn trả 20/8/2023 thì bà T và ông L chưa có tiền nên hẹn trả vào ngày 12/9/2022; Đến ngày 12/9/2022 bà T và ông L cũng chưa có tiền nên hẹn ngày 30/02/2023 sẽ trả tiền cho bà H. Tuy nhiên, sau đó bà H đã nhiều lần liên hệ bà T và ông L để yêu cầu trả nợ nhưng bà T và ông L chưa trả.

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*…". Bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc 185.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án , các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà T, ông L phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi" .

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền tổng cộng là: 225.000.000 (hai trăm hai mươi lăm triệu) đồng, bao gồm:

+ Tiền nợ hụi theo giấy ăn hụi ghi ngày 22/3/2021 là: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

+ Số tiền nợ vay theo giấy mượn tiền ngày 20/4/2022 là 185.000.000 (một trăm tám mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công L phải chịu 11.250.000 (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 9.642.000 (chín triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006507 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mỹ Thanh